TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1819/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Thủ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 212 và 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1069/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1983; Căn cước công dân số 074183008326; Địa chỉ thường trú: Số A đường B, Khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố F.

Ông Bùi Viết H, sinh năm: 1984; Chứng minh nhân dân số 240852968; Địa chỉ thường trú: thị trấn A, huyện B, tỉnh C. Địa chỉ tạm trú: Ấp D, xã E, huyện F, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Bùi Viết H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Anh Đ và ông Bùi Viết H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 34/2015, do Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh C cấp ngày 10 tháng 4 năm 2015 chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về nuôi con: Giao con chung là Bùi Nguyễn X, sinh ngày 17 tháng 11 năm 2015 cho bà Nguyễn Thị Anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Bùi Viết H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 (Hai triệu) đồng mỗi tháng cho con vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6 năm 2022 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Không ai được quyền cản trở việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì quyền lợi của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Viết H tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0026662 ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D. Ông Bùi Viết H đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Bình